

**SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Số: 371 /CV-KSBT

V/v: mời chào giá vật tư tiêu hao,
hóa chất, sinh phẩm phục vụ
xét nghiệm dịch vụ SARS-CoV-2 lần 3

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp Vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình kính mời tất cả các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm gửi báo giá về Trung tâm để có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm Vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ xét nghiệm dịch vụ SARS-CoV-2.

Danh mục báo giá: Chi tiết theo danh mục đính kèm. (Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.)

Hồ sơ chào giá bao gồm:

1. Bảng báo giá theo mẫu Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2020 (do đại diện hợp pháp của công ty ký, đóng dấu công ty).
2. Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng cung ứng hoặc hóa đơn bán hàng của các cơ sở y tế trong nước có mặt hàng chào giá trong vòng 12 tháng kể từ ngày nộp báo giá.
3. Hồ sơ sản phẩm.
4. Giấy chứng nhận chất lượng của sản phẩm.

Vì tính chất cấp bách của công tác phòng chống dịch nên các nhà cung cấp chào giá những hàng hóa có sẵn, cam kết giao hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (thể hiện trên bảng chào giá).

Thời hạn gửi báo giá: Trước **16 giờ ngày 02 tháng 03 năm 2022**.

Hình thức gửi báo giá: Bản cứng và bản scan (đã đóng dấu và gửi qua email: khnv.cdcqb@gmail.com).

Địa điểm nhận báo giá: 164 Bà Triệu – phường Đồng Phú – TP Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình.

Mọi chi tiết xin liên hệ: CN Đỗ Bá Tý (SĐT: 0915.754.577) trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, DS Trần Thị Lệ Vân (SĐT: 0912.550.076) trưởng khoa Dược - Vật tư y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình./.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHN.V.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Quốc Tiệp

SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT, SINH PHẨM

*(Kèm theo công văn số 371 /CV-KSĐT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Bình)*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	One Copy Triplex	Test	2.000	Phát hiện đồng thời gene E, N trong 1 phản ứng. Thời gian chạy trong vòng 50 phút trên các dòng máy phổ biến CFX96, ABI7500, Quantstudio 5, Qtower3, Rotor Gene- Q, LC480,... Sử dụng chứng nội IPC- GAPDH để kiểm soát toàn bộ quy trình Giới hạn phát hiện 5 Copies/ Phản ứng Đạt CE-IVD - CFS- Đức, Hàn Quốc
2	Kit tách chiết RNA/DNA	Test	2.000	Nguyên tắc tách chiết bằng từ tính (Hạt Magbead) và được ứng dụng trên nhiều loại máy tách chiết khác nhau (hệ mở) ((Kingfisher FLEX, Kingfisher DUO, Kingfisher ML, BIOER, ZIXPRESS,...)). - Một bộ thuốc thử có thể sử dụng tách chiết từ 1 đến 96 mẫu trong một lần chạy trên nhiều loại mẫu khác nhau và quy trình được tối ưu cho cả tách chiết DNA và RNA toàn phần từ mẫu thử và được cung cấp kèm theo các bộ nhựa tương thích để thuận tiện cho quá trình sử dụng. - Độ tinh sạch của sản phẩm DNA và RNA sau tách chiết đạt chỉ số OD 260/280 trong khoảng 0.9 – 2.4 và đạt độ nhạy cao. - Thể tích mẫu đầu vào tối đa 200 ul - Thời gian tách chiết ngắn: 32 phút và không cần sử dụng máy ly tâm.
3	Đầu col có lọc 2-20µl	Cái	2.400	Đầu côn lọc 2-20ul, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase. Thiết kế phù hợp các loại cây pipet trên thị trường. Tiệt trùng bằng khí EO gas.
4	Đầu col có lọc 20-200µl	Cái	3.000	Đầu côn lọc 20-200ul, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase. Thiết kế phù hợp các loại cây pipet trên thị trường. Tiệt trùng bằng khí EO gas.
5	Đầu col có lọc 1000-1250ul	Cái	10.000	Đầu côn lọc 1000-1250ul, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase. Thiết kế phù hợp các loại cây pipet trên thị trường. Tiệt trùng bằng khí EO gas.

6	Eppendorf 1,5ml	Cái	2.000	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1,5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 16.000 RPM, nhiệt độ (-196) -120 độ C (đun sôi được).
7	Găng tay không bột size S	Đôi	1.000	- Được sản xuất từ latex cao su thiên nhiên, bề mặt nhẵn mịn, có độ cong phù hợp, đàn hồi tốt, bền, tạo cảm giác thật tay khi sử dụng. - Cỡ găng 6,5 size S chiều rộng 83 ± 5 mm, chiều dài tối thiểu 230mm, chiều dày 1 lớp tối thiểu: 0,08mm - Dùng được cho cả tay trái và tay phải - Chưa tiệt trùng - Chỉ sử dụng 1 lần
8	Găng tay không bột size M	Đôi	1.000	- Được sản xuất từ latex cao su thiên nhiên, bề mặt nhẵn mịn, có độ cong phù hợp, đàn hồi tốt, bền, tạo cảm giác thật tay khi sử dụng. - Cỡ găng 7 hoặc 7,5 size M chiều rộng 89 ± 5 mm (cỡ 7) hoặc 95 ± 5 mm, chiều dài tối thiểu 240mm, chiều dày 1 lớp tối thiểu: 0,08mm - Dùng được cho cả tay trái và tay phải - Chưa tiệt trùng - Chỉ sử dụng 1 lần
9	Que tỵ hầu	Cái	10.000	Chất liệu cán bằng nhựa PP/ABS, đầu bông nylon flocked, chiều dài 150mm, có khắc bẻ ở vị trí 80-85mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để lấy dịch tỵ hầu trong các xét nghiệm tìm virus.
10	Môi trường vận chuyển virus VPM	Ống	3.000	Ống nhựa 16*100mm tự đứng, nắp vặn, gồm 3ml chất bảo quản không bất hoạt virus, được sử dụng để thu thập, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm bệnh cúm, corona virus (covid-19), cúm gà, tay chân miệng, bệnh sởi và các mầm bệnh khác ở mũi họng. Phục vụ xét nghiệm PCR/real-time PCR Thành phần chất bảo quản: RPMI 1640, dung dịch đệm, Gentamicin, Penicilin và Streptomycin
11	Khẩu trang N95	Cái	1.500	Khẩu trang y tế được làm bằng vải không dệt, lớp vi lọc thấu khí Polypropylene (có thể thay thế bằng lớp SMS) và lớp vải tẩm chất nano bạc, kiểu dáng, kích thước đồng đều nhau, không bị nhiễm bẩn. Không gây dị ứng cho người sử dụng Hiệu suất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30L/min: $\geq 90\%$ Trở lực hô hấp, ở chế độ thổi khí 30 L/min: ≤ 9 mmH ₂ O

				<p>Giới hạn trường nhìn: $\leq 6\%$ Khối lượng: $\leq 10g$ Khả năng bảo vệ chống nhiễm khuẩn: xác định dựa trên mức cho phép số lượng vi khuẩn xâm nhập qua khẩu trang y tế: không được có</p>												
12	Trang phục chống dịch cấp 2 có mặt nạ	Bộ	1.500	<p>- Bộ trang phục phòng dịch được làm từ các nguyên liệu vải không dệt kháng thấm, có khả năng bảo vệ chống vi sinh vật xâm nhập theo đường dịch. Dễ sử dụng, mặc thoáng mát, không gây khó chịu quá mức cho người sử dụng, phần mũ bo kín được khuôn mặt. Không gây dị ứng cho người mặc. Bề mặt sạch sẽ, không còn đầu chỉ xơ, các viên chắc chắn, kín khít và không có lỗi ngoại quan. Các phụ kiện kèm theo phải đáp ứng các tiêu chuẩn: Bộ mũ, quần áo, bao giày, phụ kiện sử dụng cần phải được tiệt trùng Hiệu suất rào cản:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thử nghiệm</th> <th>Kết quả</th> <th>Yêu cầu AQL3</th> <th>Yêu cầu RQL4</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>AATCC 42</td> <td>$\leq 1.0 g$</td> <td>4%</td> <td>20%</td> </tr> <tr> <td>AATCC 127</td> <td>$\geq 20 cm$</td> <td>4%</td> <td>20%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Găng tay y tế: Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 6343-1:2007 và 6343-2:2007 Kính bảo hộ: đạt tiêu chuẩn EN 166/2002 Khẩu trang: đạt tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 Tấm che mặt: làm bằng nhựa trong, dẻo, có thể được làm sạch hoặc khử trùng, cung cấp tầm nhìn tốt cho người sử dụng</p>	Thử nghiệm	Kết quả	Yêu cầu AQL3	Yêu cầu RQL4	AATCC 42	$\leq 1.0 g$	4%	20%	AATCC 127	$\geq 20 cm$	4%	20%
Thử nghiệm	Kết quả	Yêu cầu AQL3	Yêu cầu RQL4													
AATCC 42	$\leq 1.0 g$	4%	20%													
AATCC 127	$\geq 20 cm$	4%	20%													
13	Cồn sát trùng 70% 500ml	Chai	20	<p>Chất lỏng trong suốt, không màu, dễ bay hơi, có mùi đặc trưng, dễ cháy, khi cháy không có khói và ngọn lửa có màu xanh. Tan trong nước, cloroform, ether và glycerin. Hàm lượng ethanol từ 69,5% đến 70,4% (tt/tt)</p>												
14	Gel sát khuẩn 500ml	Chai	20	<p>Dung dịch trong suốt dùng sát khuẩn nhanh trong thường quy và phẫu thuật, phổ diệt khuẩn rộng và an toàn cho da. Hiệu quả kháng khuẩn trong 30 giây. Hoạt chất Ethanol 50%; Isopropanol 28%</p>												

15	Test nhanh kháng nguyên SARS - CoV -2	Test	6.000	<p>Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 Phát hiện định tính các kháng nguyên đặc hiệu đối với SARS-CoV-2 hiện diện trong mẫu tỵ hầu của người. Hộp 25 xét nghiệm gồm 25 khay thử, 25 ống đệm chiết, 25 nắp lọc, 25 tấm bông vô trùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy 97.14% với Ct<25 (68/70, 95% CI 90.06-99.65%) - Độ đặc hiệu 98,94% (1490/1506, 95% CI 98.28 – 99.39%) - Độ nhạy trên các mẫu có Ct<33: 94.12 % (95%CI: 71.31-99.85%), độ đặc hiệu 100% (95%CI: 96.53-100%) theo đánh giá của NICVB. <p>Giới hạn phát hiện $3.12 \times 10^{2.2}$ TCID50/ml</p>
----	---------------------------------------	------	-------	---